

Bản án số: 181/2025/HNGĐ- ST

Ngày 28/08 /2025

NHÂN DANH

V/v xin ly hôn, nuôi con **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Nhật

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Chi

2. Bà Phan Thị Ngọc Cẩm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Khu
Vực 5 – An Giang.

Ngày 28 tháng 08 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 220/2025/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 03 năm 2025 về vụ kiện: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 08 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: ấp H L, xã N H, huyện G R, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp H L, xã H T, tỉnh An Giang).

- Bị Đơn: Anh **Hồ Thanh T**, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H L, xã N H, huyện G R, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp H L, xã H T, tỉnh An Giang).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị P trình bày: Tôi và anh Hồ Thanh T chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND xã N H, huyện G R, tỉnh Kiên Giang vào ngày 16/07/2012, vợ chồng có tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán địa phương. Trước khi cưới, vợ chồng có tìm hiểu nhau trước mới tiến tới hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, không bị cưỡng ép.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc. Đến tháng 12 năm 2024, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T sống vô trách nhiệm, không chăm lo gia đình, anh T chỉ biết ăn chơi, rượu chè, anh T đi làm kiếm tiền thì chỉ biết tiêu xài, sống thụ hưởng cá nhân, không lo phụ giúp gia đình. Tôi có khuyên bảo anh T nhiều lần nhưng anh T không nghe vẫn chứng nào tật ấy. Từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không thể chung

sống với nhau được nữa, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 12 năm 2024 cho đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung gồm:

1/ Cháu Hồ Thị Kiều M, sinh ngày 17/04/2011

2/ Cháu Hồ Thị Kiều V, sinh ngày 06/06/2014

Hiện nay 02 cháu đang chung sống với tôi.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa chị P yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: tôi xin được ly hôn với anh Hồ Thanh T.

Về quan hệ con chung: Tôi yêu cầu xin được nhận nuôi dưỡng cháu Hồ Thị Kiều M, sinh ngày 17/04/2011 và cháu Hồ Thị Kiều V, sinh ngày 06/06/2014, tôi không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con.

Về quan hệ tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

* **Bị đơn anh Hồ Thanh T trình bày:** Tòa án đã tổng đạt các văn bản cho anh Hồ Thanh T theo quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền:** Đây là vụ kiện Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015. Mặt khác đây là vụ kiện Ly hôn không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015. Ngoài ra Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – An Giang có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] **Về thủ tục tố tụng:** anh Hồ Thanh T với tư cách là bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt không lý do, trước đó Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Hồ Thanh T, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt thì Tòa án tiến hành xử vắng mặt họ”. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Hồ Thanh T là phù hợp theo quy định pháp luật..

[3] **Về quan hệ hôn nhân:** Xét lời yêu cầu của chị P về quan hệ hôn nhân, chị xin được ly hôn với anh Hồ Thanh T là có cơ sở chấp nhận vì theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”. Xét thấy do tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh T hiện

đang rất trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T sống vô trách nhiệm, không chăm lo gia đình, anh T chỉ biết ăn chơi, rượu chè, anh T đi làm kiếm tiền thì chỉ biết tiêu xài, sống thụ hưởng cá nhân, không lo phụ giúp gia đình. Chị P có khuyên bảo anh T nhiều lần nhưng anh T không nghe vẫn chứng nào tật ấy. Từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy lời yêu cầu của chị P xin được ly hôn với anh T được Tòa án chấp thuận.

[4] **Về quan hệ con chung:** Chị P yêu cầu xin nhận nuôi dưỡng cháu Hồ Thị Kiều M, sinh ngày 17/04/2011 và cháu Hồ Thị Kiều V, sinh ngày 06/06/2014, chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con. Xét thấy giao cháu Hồ Thị Kiều M, sinh ngày 17/04/2011 và cháu Hồ Thị Kiều V, sinh ngày 06/06/2014 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu là có cơ sở chấp nhận vì theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Do cháu Hồ Thị Kiều M hiện nay 14 tuổi và cháu Hồ Thị Kiều V hiện nay 11 tuổi. Do nguyện vọng của cháu M và cháu V là nếu chị P và anh T ly hôn thì cháu M và cháu V sẽ sống với chị P và từ lúc chị P và anh T sống ly thân từ tháng 12 năm 2024 cho đến nay thì cháu M và cháu V luôn được chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đầy đủ. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Hồ Thị Kiều M và cháu Hồ Thị Kiều V cho chị P trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định của pháp luật. Không ai có quyền cản trở việc tối lui thăm nom con chung.

[5] **Về tài sản chung và nợ chung:** Do chị P và anh T không có tài sản chung và không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] **Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** chị P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013066 ngày 26/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G R, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu Vực 5 – An Giang). Chị P đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị P.

2. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị P và anh Hồ Thanh T được ly hôn.

3. Về quan hệ con chung: Giao cháu Hồ Thị Kiều M, sinh ngày 17/04/2011 và cháu Hồ Thị Kiều V, sinh ngày 06/06/2014 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và nguyện vọng của cháu Hồ Thị Kiều M và cháu Hồ Thị Kiều V là chị P và anh T ly hôn thì cháu M và cháu V sẽ sống với chị P. Anh Hồ Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi hai con. Không ai có quyền cản trở việc tối lui thăm nom con chung.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị P nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013066 ngày 26/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G R, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu Vực 5 – An Giang). Chị P đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho chị Nguyễn Thị P biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho anh Hồ Thanh T biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang.
- VKSND Khu Vực 5-An Giang.
- Phòng THADS Khu Vực 5-An Giang.
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quang Nhật